TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 44/2019/QĐST – HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 03 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương;

Thư ký phiên họp*:* Bà Lê Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp*:* Bà Nguyễn Thị Kim Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 53/2019/TLST – VHNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 về việc " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 40/2019/QĐST – HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1993;

ĐKHKTT: Khu 7, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Hiện đang sinh sống và làm việc tại: Japan, Okayama-ken, Okayama-shi, Kita-ku, Hirose-cho 11-6 (Nhật Bản).

Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1991;

ĐKHKTT : Thôn V, xã T, huyện U, tỉnh Hà Tĩnh.

(Các đương sự đều có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các bản tự khai anh Nguyễn Hữu H và chị Nguyễn Thị K trình bày: Anh H và chị K kết hôn ngày 28/11/2017, đăng ký kết hôn tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp nên

chung sống không hạnh phúc. Ngày 10/3/2018 chị K đã về ở Việt Nam và ở tại nhà bố mẹ đẻ tại xã T, huyện U, tỉnh Hà Tĩnh còn anh H vẫn tiếp tục ở lại Nhật Bản. Ngày 28/11/2018, anh H về Việt Nam nghỉ phép 07 tháng. Trong khoảng thời gian này vợ chồng không chung sống cùng nhau. Trên thực tế, vợ chồng đã sống ly thân từ khi chị K về Việt Nam đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H và chị K đều đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, công nợ: Anh Nguyễn Hữu H và chị Nguyễn Thị K xác đinh vợ chồng không có con chung, tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Hữu H và chị Nguyễn Thị K yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Về lệ phí ly hôn: Anh Nguyễn Hữu H tự nguyện xin chịu toàn bộ lệ phí ly hôn và không yêu cầu chị Nguyễn Thị K phải chịu.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu H và chị Nguyễn Thị K. Công nhận sự tự nguyện nộp lệ phí ly hôn của anh Nguyễn Hữu H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Hữu H và chị Nguyễn Thị K là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng không có sự hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên anh Nguyễn Hữu H và chị Nguyễn Thị K đều thuận tình ly hôn.

Anh Nguyễn Hữu H đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản, anh H về Việt Nam nghỉ phép từ ngày 28/11/2018 đã cùng chị Nguyễn Thị K làm đơn xin tình ly hôn và tự khai tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thể hiện quan điểm thuận tình ly hôn. Xét thấy việc anh Nguyễn Hữu H và chị Nguyễn Thị K thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, đ- ợc chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Anh Nguyễn Hữu H và chị Nguyễn Thị K không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Việc tự nguyện xin chịu 300.000đ lệ phí ly hôn của anh Nguyễn Hữu H phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369 và Điều 370 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu H và chị Nguyễn Thị K.

2. Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Anh Nguyễn Hữu H và chị Nguyễn Thị K không có nên không yêu cầu giải quyết.

3.Về lệ phí ly hôn: Công nhận anh Nguyễn Hữu H tự nguyện xin chịu 300.000đ lệ phí ly hôn. Xác nhận anh Nguyễn Hữu H đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0003202 ngày 14/6/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Hương